

Bản án số: 101/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Lê Kim Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS, ngày 02/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Trịnh Duy T - Sinh năm: 1970; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 276 phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Duy S (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); Có vợ là Trần Thị Vĩnh và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Đình C - Sinh năm: 1983; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 234 phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Trịnh Thị D và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Trịnh Duy Q - Sinh năm: 1993; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 276 phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Trịnh Duy T và bà Trần Thị V; Có vợ là Trịnh Thị Khánh H và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

4/ Lê Đình L - Sinh năm: 1987; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 234 phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Lê Thị H và có 04 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 15.000.000đ về tội “Gá bạc”. Chấp hành xong bản án ngày 21/3/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/01/2023, Trịnh Duy T đến uống cà phê cùng một số người bạn, ở nhà hàng H, phố G, thị trấn T, huyện T. Tại đây, Trịnh Duy T gặp Lê Đình L. Trong lúc nói chuyện, vì đều đã uống rượu nên giữa Trịnh Duy T và Lê Đình L xảy ra mâu thuẫn xô xát, cãi nhau tại quán cà phê của nhà hàng H. Sau đó, được mọi người can ngăn nên cả hai đi ra cổng nhà hàng H để giảng hòa thì Trịnh Duy Q, là con trai Trịnh Duy T và Lê Đình C, là anh trai Lê Đình L nghe nói T và L đang đánh nhau ở nhà hàng H nên Q và C đi đến. Tại cổng nhà hàng H, Trịnh Duy T, Trịnh Duy Q và Lê Đình L, Lê Đình C tiếp tục xô xát, cãi nhau. Lúc này, Trịnh Duy T chạy lên vỉa hè nhặt một hòn đá ở bồn cây (kích thước vừa lòng bàn tay T) ném vào mặt C. Sau đó, nhặt một hòn đá khác cầm trên tay bỏ chạy. Do bị T ném đá vào mặt chảy máu nên Lê Đình C và Lê Đình L lừa đuổi Trịnh Duy T chạy trên vỉa hè và lòng đường từ cổng nhà hàng H đến cổng bến xe khách H (khoảng cách khoảng 50m) thì T bị ngã, Lê Đình C nhặt 01 hòn đá đánh một cái và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt Trịnh Duy T, L cũng chạy đến dùng tay đánh T. Sau đó, C và L tiếp tục lừa đuổi T chạy vào bến xe H, trong lúc lừa đuổi thì C, L và T hò hét, chửi bới nhau thu hút nhiều người chạy theo can ngăn và nhiều người tập trung tại hiện trường. Trịnh Duy Q thấy bố bị đánh thì về nhà lấy một cây gậy sắt (dạng gậy ba khúc có thể điều chỉnh độ dài, chiều dài tối đa 64cm) đi xe máy quay lại hiện trường và đứng ở cổng bến xe H chửi bới, sử dụng gậy đập vào yên xe máy để dọa, uy hiếp C và L. Sự việc diễn ra khoảng 20 phút sau đó được mọi người can ngăn thì tất cả đi về. Trịnh Duy T

bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Lê Đình C bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T.

Ngày 01/02/2023, Trịnh Duy Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn giao nộp 01 cây gậy ba khúc mà Q đã sử dụng.

Đối với hòn đá do T và C sử dụng để đánh nhau, sau khi sử dụng các đối tượng đã vứt tại hiện trường, hiện trường có nhiều gạch, đá rơi vãi có kích thước tương tự nhau, Cơ quan điều tra không thu giữ.

Cơ quan điều tra đã trích xuất và trưng cầu giám định xác định tính nguyên vẹn của 04 video từ camera an ninh của nhà hàng H và bến xe H ghi lại diễn biến vụ việc.

Quá trình điều tra, Trịnh Duy T khai bị C dùng một hòn đá đánh vào mặt gây thương tích rách da; Lê Đình C khai không nhớ có sử dụng hung khí hay không. Các nhân chứng khai không nhìn thấy C sử dụng hung khí để đánh T. Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Trịnh Duy T hồi 16 giờ 20 phút ngày 31/01/2023 tại Bệnh viện đa khoa huyện T ghi nhận: 01 vết rách da, hở ở cung mày bên phải, dài 03cm, sâu 1,5cm, bờ mép vết rách da sắc gọn; mắt phải bầm tím, tụ máu vùng củng mạc, thị lực, vận nhãn sơ bộ bình thường; thác mũi sung nề, sập, ấn có điểm đau nhói, nội soi niêm mạc mũi nề. Kết luận giám định về hung khí số 259/2023/TgT ngày 30/3/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận “*Vết rách da, hở ở cung mày bên phải, bờ mép vết rách da sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc, nhọn.*” Trên cơ sở biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định pháp y về hung khí thì lời khai của Trịnh Duy T về việc Lê Đình C sử dụng vật cứng dạng gạch, đá đánh vào mặt T là có cơ sở.

Biên bản xác định hiện trường hồi 09 giờ 00 ngày 10/6/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn tiến hành xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc là khu vực trong và trước nhà hàng H kéo dài đến bên trong nhà xe H, thuộc phố G, thị trấn T, huyện T. Hiện trường thứ nhất (ký hiệu số 1) xảy ra tại khu chòi uống nước trong khuôn viên nhà hàng H. Hiện trường thứ hai (ký hiệu số 2) là khu vực vỉa hè cổng nhà hàng H, tiếp giáp với đường B, cách hiện trường thứ nhất 50m về phía Đông Nam. Các đối tượng truy đuổi, đánh gây thương tích kéo dài 53m dọc theo đường B từ cổng nhà hàng H về phía cổng nhà xe H. Sau đó tiếp tục lừa đuổi và đánh tại vị trí bên trong nhà xe H, cách cổng nhà xe 14m về phía Bắc.

Báo cáo của Tổ trưởng tổ dân phố G, Công an thị trấn T và lời khai của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường xác định: Địa điểm xảy ra vụ việc là khu vực vỉa hè trước nhà hàng H và trước cổng bến xe khách H, cổng

trường THPT T, nằm trên đường T, thuộc địa phận tổ dân phố G, thị trấn T. Đây là nơi có nhiều phương tiện giao thông qua lại, nhiều khách hàng sử dụng dịch vụ ăn uống của nhà hàng H. Khi vụ việc diễn ra đã tập trung nhiều người đến xem và can ngăn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng.

Ngày 07/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với Trịnh Duy T, Trịnh Duy Q, Lê Đình C và Lê Đình L.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 256/2023/TgT ngày 09/02/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trịnh Duy Q là 01.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 258/2023/TgT ngày 27/3/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trịnh Duy T là 10%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/2023/TgT ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Đình C là 03%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 263/2023/TgT ngày 10/02/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Đình L là 04%.

Đối với hành vi Lê Đình C sử dụng hung khí gây thương tích cho T tổn hại 10% sức khỏe và hành vi Trịnh Duy T sử dụng hung khí gây thương tích cho Lê Đình C tổn hại 4% sức khỏe. Cả T và C đều có đơn không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Vật chứng vụ án: Đối với 4 file video được lưu trữ trong 2 thẻ nhớ đưa vào hồ sơ vụ án. Đối với 01 gậy sắt tiếp tục bảo quản chờ xử lý theo quy định.

* Cáo trạng số 94/CT - VKS - TS ngày 26/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Đình C và Trịnh Duy Q về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Lê Đình L về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Đình C, Trịnh Duy Q và Lê Đình L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

+ Áp dụng (điểm b khoản 2 đối với T, C, Q), (khoản 1 đối với L) Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Duy T từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Lê Đình C từ 25 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Trịnh Duy Q từ 24 tháng đến 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội, thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo rất ân hận và mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận cụ thể như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhất thời, bột phát trong lúc ngồi uống nước trong quán giữa bị cáo Trịnh Duy T và bị cáo Lê Đình L dẫn đến cãi nhau, nên khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 21 giờ 20 phút, ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại khu vực trước cổng nhà hàng H và bến xe khách H, thuộc tổ dân phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Đình C, Trịnh Duy Q và Lê Đình L đã có hành vi lừa đuổi, đánh nhau gây náo loạn cả đoạn đường. Đoạn đường các đối tượng chạy lừa đuổi, hò hét, đánh nhau là lòng đường và lề đường của đường T, phố G từ nhà hàng H đến bến xe H, đoạn đường các bị cáo lừa đuổi, đánh nhau kéo dài 53m, sau đó tiếp tục lừa đuổi và đánh nhau tại vị trí bên trong nhà xe H, cách cổng nhà xe 14m. Sau đó được mọi người can ngăn nên các bị cáo dừng lại.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Bị cáo Trịnh Duy T quá trình đuổi đánh C đã sử dụng 01 hòn đá ném vào mặt C nên cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lê Đình C khai không nhớ rõ có sử dụng hung khí gì để đánh T hay không; Bị cáo T khai, C sử dụng hòn đá đánh vào mắt T; Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Trịnh Duy T hồi 16 giờ 20 phút ngày 31/01/2023 tại Bệnh viện đa khoa huyện T ghi nhận: 01 vết rách da, hở ở cung mày bên phải, dài 03cm, sâu 1,5cm, bờ mép vết rách da sắc gọn và tại bản Kết luận giám định về hung khí số 259/2023/TgT ngày 30/3/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận “*Vết rách da, hở ở cung mày bên phải, bờ mép vết rách da sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc, nhọn.*” Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Đình C cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trịnh Duy Q về nhà lấy gậy ba khúc đến hiện trường, cầm gậy chửi bới và đập vào yên xe máy đe dọa, uy hiếp C và L, nên cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự

- Bị cáo Lê Đình L khai quá trình lừa đuổi Trịnh Duy T, L có nhặt 01 hòn đá kích thước nhỏ khoảng 5 đến 6cm và cầm gọn trong lòng bàn tay nhưng không ném hay gây thương tích cho ai, sau đó bị cáo có vứt hòn đá đó đi; Qua trích xuất camera xác định lời khai của L là có căn cứ, hòn đá L cầm trong tay có kích thước nhỏ, L cầm gọn trong lòng bàn tay và không có ném hay gây thương tích và gây thiệt hại về tài sản cho ai, sau đó L đã tự bỏ hòn đá xuống gốc cây, nên hành vi của L cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Sự việc xảy ra tại đoạn đường T, phố G, thị trấn T từ nhà hàng H đến bến xe H, là nơi tập trung đông người, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự trên địa bàn, chính quyền địa phương có báo

cáo yêu cầu xử lý để đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó cần xử các bị cáo mức án tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công vai trò một cách chặt chẽ. Tất cả các bị cáo đều trực tiếp thực hành hành vi phạm tội, không có người khởi xướng, lôi kéo. Mỗi bị cáo có mức độ hành vi phạm tội khác nhau, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Trịnh Duy T là người chủ mưu, đánh nhau cùng với L từ trong quán sau đó tiếp tục đánh nhau, lừa đuổi nhau ngoài đường phía trước nhà hàng H và bên xe H, quá trình lừa đuổi, T có cầm hòn đá ném vào mặt Lê Đình C gây thương tích; Lê Đình C, sau khi biết được việc Lê Đình L đang đánh nhau với T, đã đến và tham gia lừa đuổi, cầm đá đánh Trịnh Duy T gây thương tích. Cả hai bị cáo là người thực hành tích cực, nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Trịnh Duy Q cũng là người thực hành tích cực, quá trình lừa đuổi đánh nhau thấy bố là Trịnh Huy T bị đánh nên đã về nhà lấy theo gậy sắt cầm gậy chủ mưu và đập vào yên xe máy đe dọa, nên giữ vai trò sau T và C.

Lê Đình L, tuy không sử dụng hung khí nguy hiểm khi thực hiện hành vi phạm tội, nhưng xuất phát mâu thuẫn là từ bị cáo, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng là người thực hành tích cực, lừa đuổi, dùng tay, chân đá nhiều cái vào người T gây thương tích nên bị cáo cũng giữ vai trò sau các bị cáo khác.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Bị cáo C và L luôn chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, cả hai có đóng góp cho công tác phòng chống dịch COVID - 19 được UBND huyện T xác nhận, có bố được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba. Bị cáo T và Q luôn chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, cả hai có đóng góp ủng hộ người nghèo được UB Mặt trận Tổ quốc thị trấn T xác nhận, bị cáo Q có thời gian tham gia quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra trong vụ án này bị cáo C và L có quan hệ anh em ruột, bị cáo T và Q có quan hệ là bố, con.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với hành vi Lê Đình C sử dụng hung khí gây thương tích cho Trịnh Duy T tổn hại 10% sức khỏe và hành vi Trịnh Duy T sử dụng hung khí gây thương tích cho Lê Đình C tổn hại 4% sức khỏe. Cả T và C đều có đơn không yêu cầu khởi tố về thương tích của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

[6] *Vật chứng*: Đối với 01 gậy sắt là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 318 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố:

Các bị cáo: Trịnh Duy T, Lê Đình C, Trịnh Duy Q và Lê Đình L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng (điểm b khoản 2 đối với T, C, Q), (khoản 1 đối với L) Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Duy T: 27 (Hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình C: 27 (Hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Duy Q: 25 (Hai lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình L: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Duy T, Lê Đình C, Trịnh Duy Q và Lê Đình L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy kim loại, dạng gậy ba khúc.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận ngày 01/11/2023).

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Đình C, Trịnh Duy Q và Lê Đình L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tuấn